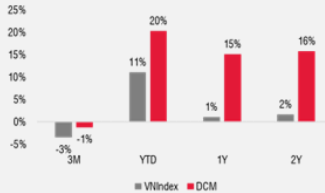


CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (DCM: HOSE)

Ngày báo cáo: 11/09/2024
NGÀNH: PHÂN BÓN
CVPTCC: Nguyễn Trần Phương Nga
Email: ngantp@ssi.com.vn
SĐT: +84-24 3636 3688 ext. 6731

Khuyến nghị: **TRUNG LẬP**
Giá mục tiêu 1Y: **39.000 Đồng**
Giá CP ngày 10/09/2024: 37.000 Đồng
% Tăng giá: **+5,4%**

Giá trị vốn hoá (triệu USD): 791
Giá trị vốn hoá (tỷ VND): 19.667
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 529
KLGD trung bình 3 tháng (cp): 4.908.533
Giá cao/thấp nhất 52T (NĐ): 40,7/25,6
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng): 185,7
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 7,4
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 75,6

Biến động giá cổ phiếu

Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

DCM là công ty hạ nguồn do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) thành lập. Công ty chuyên sản xuất phân bón urê từ nguồn khí đầu vào do PVN cung cấp. Vào tháng 12/2014, PVN đã tiến hành IPO đối với DCM, và theo đó, giảm tỷ lệ sở hữu từ 100% xuống 75%.

KQKD Q2/2024 tốt hơn kỳ vọng nhờ ghi nhận thu nhập bất thường

Trong Q2/2024, DCM ghi nhận doanh thu thuần và LNTT lần lượt đạt 3,9 nghìn tỷ đồng (+17% svck) và 598 tỷ đồng (+85% svck), cao hơn ước tính của chúng tôi nhờ thu nhập bất thường liên quan đến việc mua lại công ty Phân bón Hàn Việt, trong khi lợi nhuận cốt lõi phù hợp với ước tính của chúng tôi. Do đó, chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận ròng năm 2024 lên 1,98 nghìn tỷ đồng (+82% svck, cao hơn 8% so với ước tính trước), trong khi giữ nguyên ước tính lợi nhuận ròng năm 2025.

Trong giai đoạn 2024-2025, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu phân bón toàn cầu sẽ dần phục hồi sau khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi hiện tượng thời tiết El Nino trong năm 2023, khiến giá phân bón tăng so với giá năm 2023. Trong khi doanh thu dự kiến tăng 11% svck lên 14 nghìn tỷ đồng trong năm 2024 nhờ sản lượng tiêu thụ và giá bán trung bình đều tăng, chi phí khấu hao giảm và thu nhập bất thường liên quan đến mua lại Công ty Phân bón Hàn Việt sẽ giúp lợi nhuận của DCM phục hồi đáng kể trong năm 2024 (lợi nhuận ròng ước đạt 1,98 nghìn tỷ đồng, +82% svck). Doanh thu năm 2025 dự kiến sẽ đi ngang ở mức 14,3 nghìn tỷ đồng (+2% svck), do sản lượng tiêu thụ ure có khả năng giảm do nhà máy ure tiến hành bảo dưỡng, trong khi dòng doanh thu từ phân bón NPK vẫn khá nhỏ (12-14% doanh thu năm 2024-2025). Trong khi đó, lợi nhuận ròng năm 2025 có thể giảm xuống còn 1,85 nghìn tỷ đồng (-6% svck) do không còn ghi nhận khoản thu nhập bất thường. Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 1 năm mới là **39.000 đồng/cổ phiếu** (từ 38.700 đồng). Với tiềm năng tăng giá là 5% và tổng mức sinh lời (ROI) là 10% (bao gồm lợi suất cổ tức 5%), chúng tôi duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu DCM.

Quan điểm ngắn hạn: Tăng trưởng lợi nhuận nửa cuối năm 2024 khả quan (+98% svck từ mức nền thấp với giá bán bình quân ure thấp và dự phòng tổn thất hàng tồn kho) và kỳ vọng về thay đổi luật thuế VAT đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón sẽ hỗ trợ giá cổ phiếu DCM trong ngắn hạn.

Kịch bản khả quan: Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng sẽ có thể có thay đổi về trạng thái VAT đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón từ “không chịu thuế VAT” thành “chịu thuế 5% VAT”. Quyết định cuối cùng sẽ được đưa ra trong cuộc họp Quốc hội vào tháng 10/2024. Trong trường hợp đó, lợi nhuận ròng năm 2025 ước đạt gần 2,2 nghìn tỷ đồng (+22% svck), và giá mục tiêu 1 năm của chúng tôi sẽ là 43.500 đồng/cổ phiếu.

	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	9.870	15.925	12.602	14.006	14.261
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	1.826	4.321	1.085	1.980	1.854
Tăng trưởng LN ròng (%)	175,7%	136,6%	-74,9%	82,4%	-6,4%
EPS (VND)	3.075	7.696	1.670	3.735	3.497
ROE (%)	26,5%	47,8%	10,5%	18,9%	16,4%
Nợ/VCSH	0,09	0,00	0,08	0,00	0,00
Tỷ suất cổ tức (%)	5%	11%	6%	5%	5%
P/E (x)	11,9	3,4	19,4	9,8	10,4
P/B (x)	2,6	1,3	1,7	1,8	1,7
EV/EBITDA (x)	4,6	0,8	3,2	2,6	2,4

Nguồn: SSI Research

Nhìn lại KQKD Q2/2024

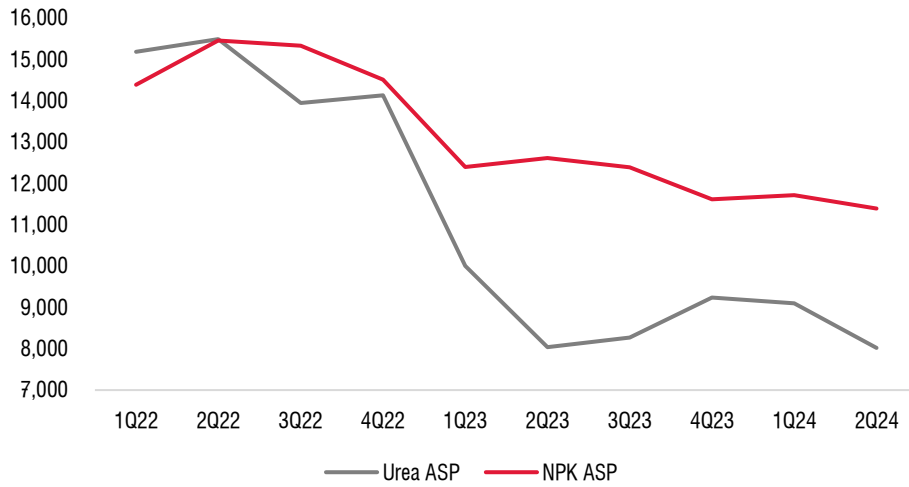
Tỷ đồng	2Q24	2Q23	YoY	1Q24	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							2Q24	2Q23	1Q24	2023
Doanh thu thuần	3.863,4	3.290,9	17,4%	2.744,0	40,8%	55,6%				
Lợi nhuận gộp	610,0	370,3	64,7%	709,6	-14,0%		15,8%	11,3%	25,9%	15,7%
Lợi nhuận từ HĐKD	364,6	189,3	92,6%	293,5	24,2%		9,4%	5,8%	10,7%	5,5%
EBIT	607,0	327,6	85,3%	389,9	55,7%		15,7%	10,0%	14,2%	9,8%
EBITDA	670,7	680,6	-1,5%	447,2	50,0%		17,4%	20,7%	16,3%	18,4%
LNTT	598,1	324,0	84,6%	382,7	56,3%	116,6%	15,5%	9,8%	13,9%	9,7%
Lợi nhuận ròng	569,8	289,8	96,6%	349,6	63,0%		14,7%	8,8%	12,7%	8,6%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	568,5	288,6	97,0%	346,0	64,3%		14,7%	8,8%	12,6%	8,6%

Nguồn: DCM, SSI Research

Trong Q2/2024, DCM đạt doanh thu thuần và LNTT lần lượt là 3,9 nghìn tỷ đồng (+17% svck) và 598 tỷ đồng (+85% svck), cao hơn kỳ vọng của chúng tôi nhờ thu nhập bất thường liên quan đến hoạt động M&A (DCM bắt đầu hợp nhất báo cáo tài chính của công ty Phân bón Hàn Việt từ Q2/2024 và ghi nhận thu nhập bất thường là 176 tỷ đồng). Trong nửa đầu năm 2024, doanh thu thuần và LNTT lần lượt đạt 6,6 nghìn tỷ đồng (+10% svck) và 981 tỷ đồng (+68% svck), hoàn thành 56% và 117% kế hoạch của công ty cho năm 2024. Lũy kế lợi nhuận cốt lõi của DCM cho đến nay phù hợp với ước tính của chúng tôi cho cả năm 2024 (LNTT năm 2024 ước đạt 2,09 nghìn tỷ đồng).

- **Ure:** Trong Q2/2024, giá bán bình quân ure ổn định, trong khi sản lượng tiêu thụ giảm còn 227 nghìn tấn (-8% svck) sau khi tăng mạnh trong Q1/2024 (+21% svck). Sản lượng tiêu thụ nội địa giảm 6% svck trong Q2/2024, trong khi sản lượng tiêu thụ xuất khẩu giảm 15% svck do hành vi đấu cơ trong bối cảnh Trung Quốc thắt chặt xuất khẩu hạ nhiệt. Sản lượng tiêu thụ nửa đầu năm 2024 đạt 504 nghìn tấn (+6% svck).
- **NPK:** Doanh thu Q2/2024 tăng mạnh lên 1,1 nghìn tỷ đồng (+76% svck) nhờ dòng doanh thu từ công ty Phân bón Hàn Việt. Với việc mua lại công ty Phân bón Hàn Việt, NPK đã đóng góp lần lượt 18% và 13% vào tổng doanh thu và lợi nhuận gộp trong nửa đầu năm 2024. Nếu không tính đến khoản này, doanh thu NPK của công ty mẹ sẽ chỉ đạt 813 tỷ đồng trong Q2/2024, tăng 28% svck nhờ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ đạt 42% và giá bán bình quân giảm 10%. Trong quý 2, DCM tiếp tục đưa ra giá bán cạnh tranh để thúc đẩy sản lượng tiêu thụ do công suất hoạt động của nhà máy sản xuất NPK thấp (chỉ 51% trong nửa đầu năm 2024).
- **Phân bón thương mại:** Sau khi giảm mạnh 66% svck trong Q1/2024, doanh thu mảng phân bón thương mại phục hồi 24% svck trong Q2/2024. Lũy kế nửa đầu năm 2024, doanh thu đạt 836 tỷ đồng (-14% svck do giá bán bình quân thấp hơn mức nền cao trong năm trước, trong khi sản lượng tiêu thụ đi ngang).

Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 11,3% trong Q2/2023 lên 15,8% trong Q2/2024 nhờ chi phí khấu hao giảm (nhà máy ure đã hoàn thành khấu hao từ Q4/2023), trong khi chi phí đầu vào khí đốt tăng 8% svck do công ty phải mua khí đốt từ các nguồn đắt hơn.

Biểu đồ: Giá bán bình quân theo sản phẩm (Đồng/kg)

Nguồn: DCM, SSI Research

DCM ghi nhận thu nhập bất thường 176 tỷ đồng do công ty mua lại công ty Phân bón Hàn Việt với giá thấp hơn giá trị hợp lý, DCM đã trả 600 tỷ đồng cho tài sản ròng trị giá 776 tỷ đồng. Nếu không tính khoản thu nhập bất thường này, LNTT trong Q2/2024 sẽ đạt 422 tỷ đồng (+30% svck). Nếu không tính đến khoản thu nhập bất thường và chi phí khấu hao giảm, lợi nhuận Q2/2024 của DCM sẽ giảm 59% svck chủ yếu do giá khí đầu vào tăng và thu nhập tài chính giảm trong bối cảnh lãi suất giảm.

Triển vọng 2024-2025

Lợi nhuận ròng của DCM trong năm 2023 giảm còn 1,09 nghìn tỷ đồng (-75% svck) do giá bán bình quân ure giảm mạnh (-37% svck), vì nhu cầu phân bón chịu thiệt hại từ El Nino nghiêm trọng và giá nguyên liệu đầu vào (dầu/khí/than) giảm.

Về triển vọng năm 2024-2025, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu phân bón toàn cầu sẽ dần phục hồi sau khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi hiện tượng thời tiết El Nino trong năm 2023, khiến giá phân bón tăng so với giá năm 2023. Trong khi doanh thu năm 2024 dự kiến tăng 11% svck nhờ tăng trưởng sản lượng và giá bán bình quân, chi phí khấu hao giảm và thu nhập bất thường liên quan đến hoạt động mua lại công ty Phân bón Hàn Việt sẽ giúp lợi nhuận của DCM phục hồi đáng kể trong năm 2024 (lợi nhuận ròng ước đạt 1,98 nghìn tỷ đồng, +82% svck). Doanh thu năm 2025 dự kiến đi ngang ở mức 14,3 nghìn tỷ đồng (+2% svck), do sản lượng tiêu thụ ure có khả năng giảm do nhà máy ure tiến hành bảo dưỡng, trong khi dòng doanh thu từ phân bón NPK vẫn khá nhỏ (12% và 10% của doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2025). Trong khi đó, lợi nhuận ròng năm 2025 có thể giảm xuống còn 1,85 nghìn tỷ đồng (-6% svck) do không còn ghi nhận khoản thu nhập bất thường. Chúng tôi đưa ra ước tính mới cho lợi nhuận ròng năm 2024 sẽ cao hơn 8% so với ước tính cũ do ghi nhận thu nhập bất thường, trong khi lợi nhuận ròng năm 2025 duy trì không đổi.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.126	2.284	3.837	4.773
+ Đầu tư ngắn hạn	6.812	8.242	8.242	8.242
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	188	389	198	202
+ Hàng tồn kho	2.283	2.137	1.828	2.255
+ Tài sản ngắn hạn khác	216	191	139	142
Tổng tài sản ngắn hạn	11.624	13.244	14.245	15.613
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	2.207	1.600	1.105	609
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	33	127	127	127
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	303	308	222	225
Tổng tài sản dài hạn	2.543	2.034	1.453	962
Tổng tài sản	14.167	15.278	15.698	16.575
+ Nợ ngắn hạn	2.874	4.525	4.780	4.863
Trong đó: vay ngắn hạn	3	846	4	4
+ Nợ dài hạn	687	759	3	3
Trong đó: vay dài hạn	1	3	3	3
Tổng nợ phải trả	3.561	5.285	4.784	4.866
+ Vốn góp	5.294	5.294	5.294	5.294
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	3.018	2.075	2.994	3.786
+ Quỹ khác	2.293	2.624	2.626	2.629
Vốn chủ sở hữu	10.605	9.993	10.914	11.709
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	14.167	15.278	15.698	16.575
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	5.413	2.214	3.452	1.995
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-2.385	-1.464	0	0
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-1.631	-745	-1.900	-1.059
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1.397	5	1.552	937
Tiền đầu kỳ	428	2.126	2.284	3.837
Tiền cuối kỳ	1.807	2.200	3.837	4.773
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	4,04	2,93	2,98	3,21
Hệ số thanh toán nhanh	3,17	2,41	2,57	2,72
Hệ số thanh toán tiền mặt	3,11	2,33	2,53	2,68
Nợ ròng / EBITDA	-0,15	-0,77	-0,95	-1,65
Khả năng thanh toán lãi vay	448,34	121,86	3.437,16	3.141,89
Ngày phải thu	0,5	2,9	2,6	0,1
Ngày phải trả	32,6	41,9	48,7	50,7
Ngày tồn kho	80,1	76,0	65,3	66,1
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,75	0,65	0,70	0,71
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,25	0,35	0,30	0,29
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,53	0,44	0,42
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,00	0,08	0,00	0,00
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,00	0,08	0,00	0,00

Nguồn: DCM, SSI dự báo

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	15.925	12.602	14.006	14.261
Giá vốn hàng bán	-10.221	-10.620	-11.082	-11.273
Lợi nhuận gộp	5.703	1.982	2.924	2.988
Doanh thu hoạt động tài chính	301	570	532	510
Chi phí tài chính	-60	-27	-34	-34
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-698	-834	-602	-613
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-653	-486	-742	-756
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.593	1.205	2.078	2.095
Thu nhập khác	3	22	187	11
Lợi nhuận trước thuế	4.596	1.227	2.265	2.107
Lợi nhuận ròng	4.321	1.085	1.980	1.854
Lợi nhuận chia cho cổ đông	4.316	1.084	1.977	1.852
Lợi ích của cổ đông thiểu số	5	1	2	2
Chỉ số tài chính				
EPS cơ bản (VND)	7.696	1.670	3.735	3.497
Giá trị sổ sách (VND)	19.978	18.824	20.559	22.056
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.000	2.000	2.000	2.000
EBIT	4.607	1.238	2.266	2.107
EBITDA	6.005	2.321	2.761	2.602
Tăng trưởng				
Doanh thu	61,3%	-20,9%	11,1%	1,8%
EBITDA	79,7%	-61,3%	18,9%	-5,8%
EBIT	133,3%	-73,1%	83,1%	-7,0%
Lợi nhuận ròng	136,6%	-74,9%	82,4%	-6,4%
Vốn chủ sở hữu	41,8%	-5,8%	9,2%	7,3%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	28,0%	7,8%	2,7%	5,6%
Định giá				
P/E	3,4	19,4	9,8	10,4
P/B	1,3	1,7	1,8	1,7
Giá/Doanh thu	0,9	1,4	1,4	1,4
Tỷ suất cổ tức	11,3%	6,2%	5,5%	5,5%
EV/EBITDA	0,8	3,2	2,6	2,4
EV/Doanh thu	0,3	0,6	0,5	0,4
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	35,8%	15,7%	20,9%	21,0%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	27,3%	5,5%	11,5%	11,6%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	27,1%	8,6%	14,1%	13,0%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	4,4%	6,6%	4,3%	4,3%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	4,1%	3,9%	5,3%	5,3%
ROE	47,8%	10,5%	18,9%	16,4%
ROA	34,2%	7,4%	12,8%	11,5%
ROIC	46,1%	10,2%	18,2%	16,4%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Ngành Phân bón

Nguyễn Trần Phương Nga

Chuyên viên cao cấp Phân tích cổ phiếu

ngantp@ssi.com.vn

SĐT: (+84– 28) 3636 3688 ext. 6731

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

Chiến lược thị trường

Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baonq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6737